

Bản án số: 161/2019/HS-ST
Ngày 26-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Anh.

Bà Trần Thị Đúng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 26 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Phước T, sinh năm 1986 tại Long An; giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An; Chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Phước T và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con, sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/3/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Tô Phi H, sinh năm 1971 – vắng mặt.

Nơi cư trú: C1/29 ấp 3, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Phạm Thị Ngọc B, sinh năm 1973 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

3/ Ông Nguyễn Sơn Tùng E, sinh năm 1992 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/3/2019, Công an xã Hưng Long phối hợp với tổ tuần tra giao thông Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra Võ Phước T và Nguyễn Sơn Tùng E, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 67L2- 058.52 chở E đến tại trước địa chỉ F39/68, đường An Phú Tây - Hưng Long, thuộc ấp 6 xã Hưng Long, huyện Bình Chánh. Qua kiểm tra Công an phát hiện bên trong ngăn kéo trên chiếc nón mà T đang đội có 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn không màu mà T khai nhận là ma túy tổng hợp (loại hàng đá) của T cất giữ để sử dụng. Do đó, Cơ quan Công an đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Hưng Long lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, sau đó sơ chuyển đối tượng cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Tại Kết luận giám định số 701/KLGD-H ngày 15/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của Võ Phước T, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3894(không phải ba tám chín bốn) gram, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Võ Phước T khai khai nhận bản thân sử dụng ma túy đá khoảng một năm. Mục đích T cất giữ 02 gói ma túy đá bị Công an thu giữ là để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy này T mua của người đàn ông tên Tèo (không rõ lai lịch) với giá 400.000 đồng tại khu vực vòng xoay đường Nguyễn Văn Linh, thuộc xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh vào lúc 9 giờ ngày 08/3/2019. Sau khi mua xong, T cất giữ hai gói ma túy vào trong ngăn kéo khoá của chiếc nón đang đội rồi đi đến tiệm game bắn cá gần đó và gặp Tùng E. T rủ Tùng E đi nhậu, Tùng E đồng ý. Khi T điều khiển xe mô tô biển số 67L2- 058.52 chở Tùng E đến trước địa chỉ F39/68, đường An Phú Tây - Hưng Long, ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Đối với Nguyễn Sơn Tùng E khai nhận: Vào ngày 08/3/2019 T gặp Tùng E ở tiệm game bắn cá và rủ đi nhậu tại nhà người quen của T. Tùng E không biết T có ma túy trong người và không có liên quan đến số ma túy T bị thu giữ.

Về vật chứng:

- 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,3894 gam, loại Methamphetamine.

- 01 xe mô tô biển số 67L2- 058.52, có số khung GY 321152, số máy KC26E1164817. Bị cáo T khai nhận là cầm cố của người bạn tên P (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 7.000.000 đồng, khi nào Phú trả tiền lại thì bị cáo sẽ trả lại xe cho P. Qua xác minh xác định biển số xe với số khung, số máy của xe thực tế thu giữ không trùng khớp nhau, người đứng tên chủ sở hữu xe là ông Tô Phi H,

ngụ tại C1/29, ấp 3, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, hiện ông H không còn cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ; còn biển số xe 67L2- 058.52 qua xác minh do bà Phạm Thị Ngọc B, ngụ tại ấp Tấn Lợi, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh Anh Giang đứng tên chủ sở hữu, hiện không xác định được bà B đang ở đâu; theo kết luận giám định không đủ cơ sở xác định biển số xe 67L2- 058.52 là thật hay giả; Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng vẫn chưa có kết quả.

- 01 (một) chiếc nón màu đen.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Phước T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Võ Phước T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,3894 gam, loại Methamphetamine, 01 (một) chiếc nón màu đen, biển số xe 67L2- 058.52.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 67L2- 058.52, có số khung GY 321152, số máy KC 26E 1164817.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Phước T khai nhận hành vi như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào ngày 08/3/2019, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,3894 gam, loại Methamphetamine trong người để sử dụng cho bản thân tại trước địa chỉ F39/68, đường An Phú Tây –Hưng Long, ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị công an kiểm tra bắt quả tang.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi

của mình nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Số ma túy thu giữ của bị cáo, qua giám định có khối lượng 0,3894 gam, loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành phạt tù trong một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xE xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Sơn Tùng E là người cùng đi chung với T nhưng không hùn tiền, không biết T mua ma túy của ai, cất giấu như thế nào nên không có căn cứ để xử lý. Đối với người đàn ông tên Tèo là người bán ma túy cho T, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục truy xét, khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,3894 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) chiếc nón màu đen. Xét đây là vật cất tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô biển số 67L2- 058.52, có số khung GY 321152, số máy KC26E1164817. Bị cáo T khai nhận là cầm cố của người bạn tên P (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 7.000.000 đồng, khi nào P trả tiền lại thì bị cáo sẽ trả lại xe cho Phú. Qua xác minh xác định biển số xe với số khung, số máy của xe thực tế thu giữ không trùng khớp nhau, người đứng tên chủ sở hữu xe là ông Tô Phi H, ngụ tại C1/29, ấp 3, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, hiện ông H không còn cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ; còn biển số xe 67L2- 058.52 qua xác minh do bà Phạm Thị Ngọc B, ngụ tại ấp Tấn Lợi, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu, hiện không xác định được bà B đang ở đâu; theo kết luận giám định không đủ cơ sở xác định biển số xe 67L2- 058.52 là thật hay giả; Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng vẫn chưa có kết quả.

Xét thấy Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô có số khung GY 321152, số máy KC 26E 1164817 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả; ngoài ra chiếc xe trên cũng không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng của Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo sử dụng xe này vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 biển số xe 67L2- 058.52 không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và không chấp nhận đề nghị của bị cáo xin mức án thấp nhất vì không tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[10] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Võ Phước T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2019.

Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,3894 gam, loại Methamphetamine (hiện để trong 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ 701/2019 cùng chữ ký Võ Phước T, Võ Anh T, Dương Mạnh Cường); 01 (một) chiếc nón màu đen; 01 (một) biển số xe 67L2- 058.52.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô có số khung GY321152, số máy KC26E1164817.

(tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2019 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông